



THÀNH PHẦN (TRONG 10 g)

Hoạt chất:

| | |
|-------------------------------|--------|
| Prednisolone Valerate Acetate | 15 mg |
| Crotamiton | 500 mg |
| Allantoin | 20 mg |
| I-Menthol | 350 mg |
| Isopropyl Methylphenol | 10 mg |

Tá dược: Anhydrous Ethanol, Isostearyl Alcohol, Methylparaben, Butylparaben, Dibutylhydroxytoluene, 1,3-Butylene Glycol, Propylene Glycol, Disodium Edetate, Carboxyvinylpolymer, Hydroxyethylcellulose, Triethanolamine, Cooling Agent 10, nước tinh khiết.

| Hoạt chất | Tác dụng |
|------------------------|--|
| Prednisolone | ● Kháng viêm, chống dị ứng |
| Valerate Acetate | ● Chống ngứa |
| Crotamiton | ● Chống ngứa |
| I-Menthol | ● Kháng khuẩn |
| Isopropyl Methylphenol | ● Kích thích sự phát triển tế bào, tái tạo mô da |
| Allantoin | ► Khắc phục tình trạng ngứa, sưng đỏ, viêm da. |
| | ► Ngứa nhiễm trùng. |
| | ► Mau chóng phục hồi da như ban đầu. |

DẠNG BÀO CHẾ

Gel thoa da.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 1 Tuýp 10 g.

CHỈ ĐỊNH

Ngứa, vết côn trùng cắn, chàm, viêm da do tiếp xúc, viêm da dị ứng, mề đay, nổi ban, sưng tấy, mẩn đỏ.



VẾT NGỨA



VIÊM DA



VẾT CÔN TRÙNG CẮN

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Thoa Remos IB một lượng vừa đủ lên vùng da cần trị liệu, vài lần trong ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng thuốc trong trường hợp tổn thương da do nhiễm virus (Herpes simplex, thủy đậu), vi nấm (Candida), vi khuẩn (chốc lở, ung nhọt) hoặc tiền căn mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

1. **Hỏi ý kiến bác sĩ hay dược sĩ trước khi dùng trong các trường hợp sau:**
 - Đang theo một quá trình điều trị
 - Gia đình hay bản thân có tiền căn dị ứng
 - Điều trị trên vùng da rộng
 - Châm nailing
 - Sử dụng liên tục trong thời gian dài
2. **Trước khi dùng thuốc, chú ý:**
 - Trẻ em hay nhu nhì dùng thuốc theo sự hướng dẫn của người lớn
 - Chỉ dùng ngoài da. Không thoa lên vùng mặt, niêm mạc, vết thương hở
 - Nếu sản phẩm dính vào mắt hay vùng niêm mạc, nhanh chóng rửa sạch bằng nước hay nước ấm
3. **Trong và sau khi dùng thuốc, chú ý:**

Ngưng sử dụng và hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trong các trường hợp sau

 - Trên vùng da bình thường, phát ban, đỏ da, ngứa
 - Trên vùng da tri liệu: nhiễm nấm Trichophyton (nấm kẽ chân, chốc lở), mụn nổi mủ, ngứa dai dẳng
 - Tình trạng không cải thiện sau 5-6 ngày dùng thuốc.
4. **Sử dụng cho phu nữ có thai và cho con bú:**
 - Hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ khi đang trong tình trạng mang thai hoặc cho con bú
5. **Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:**
 - Không ảnh hưởng

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC

Không sử dụng các chế phẩm ngoại da khác trên cùng một vùng cần tri liệu. Hỏi ý kiến bác sĩ hay dược sĩ trước khi sử dụng các chế phẩm khác trong cùng thời gian tri liệu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Thuốc có thể gây ngứa, phát ban, đỏ da. Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

QUẢ LIỆU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Khi dùng qua liều có thể gây ngứa, phát ban, đỏ da. Nếu xảy ra, ngưng dùng thuốc và xin hướng dẫn của bác sĩ hoặc dược sĩ

BẢO QUẢN

- Vận chuyển nắp sau khi dùng
- Bảo quản nơi khô mát (dưới 30 °C), tránh ánh nắng trực tiếp.
- Không chuyển sản phẩm sang vật chứa khác (điều này có thể gây ra việc sử dụng sai và giảm chất lượng sản phẩm)

HẠN SỬ DỤNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất

TCCL, TCSS

Để xa tầm tay trẻ em.

Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.

Đọc kĩ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Địa chỉ:

CTY TNHH ROHTO-MENTHOLATUM (VIỆT NAM)
36/16 VSIP, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore
Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại liên lạc: 08-38229322

Truy cập: www.rohto.com.vn

ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD

